

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày 31 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thái Bình

Ông Lê Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Diên Khánh - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên
tòa:** Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh,
tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-
DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm
2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm
2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị L - sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã Diên Đ, Diên Khánh, Khánh Hòa

Địa chỉ liên lạc: 51 Phan Bội C, phường Xương H, tp. N, Khánh Hòa.

Bà L có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần M, sinh năm
1987; địa chỉ: 51 Phan Bội C, phường Xương H, thành phố N, Khánh Hòa.

Ông M có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Công Đ - sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Thanh M3, xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa.

Ông Đ vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Thanh M3, xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa.

Bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn
bà Lý Thị L trình bày:**

Vào ngày 18/5/2020, ông Trương Công Đ cần tiền nên có hỏi vay tiền của bà. Do có mối quan hệ họ hàng bên phía chồng nên bà có cho ông Đ vay số tiền 420.000.000 đồng, ông Đ giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Trần Thị Kim H cho bà giữ và viết hợp đồng cho cá nhân vay tiền (bà chỉ nộp được bản phô tô, không có bản chính), thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/8/2020, hợp đồng vay được ký tại văn phòng công chứng Anh Khoa, bà giao tiền cho ông Đ tại quán cà phê Tình X, không có người làm chứng. Hợp đồng không thỏa thuận lãi suất nhưng bà và ông Đ tự thỏa thuận miệng với mức lãi suất 20%/năm. Vào tháng 10 năm 2020, ông Đ trả cho bà 30.000.000 đồng tiền gốc. Từ đó đến nay ông Đ vẫn chưa trả số tiền gốc còn lại cho bà và cũng không trả cho bà khoản tiền lãi nào. Bà đã liên lạc đòi nợ ông Đ rất nhiều lần nhưng ông Đ trốn tránh, không trả nợ. Nay, bà yêu cầu ông Đ trả cho bà số tiền gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 19 tháng (tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày 18/02/2022) là $390.000.000 \text{ đồng} \times 19 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 61.503.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi tính từ tháng 3/2022 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án. Bà yêu cầu ông Đ trả một lần toàn bộ số tiền nợ cho bà.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Trần Thị Kim H hiện nay bà đang giữ, ông Đ trả hết nợ cho bà thì bà sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này bà chỉ giữ chứ không đăng ký giao dịch bảo đảm cho khoản vay.

Số tiền bà cho ông Đ vay là tiền riêng của bà, thời điểm bà cho ông Đ vay thì bà nghe ông Đ có nói vợ ông là bà Trần Thị Kim H có biết việc ông vay tiền, tuy nhiên bà chỉ làm việc, ký hợp đồng cho vay và giao tiền với mình ông Đ nên bà khởi kiện ông Đ trả tiền cho bà.

- *Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần M trình bày:* Nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trương Công Đ trả một lần tổng số tiền nợ: 467.688.000 đồng, gồm tiền gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 24 tháng (từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/8/2022) được tính như sau: $390.000.000\text{đ} \times 24 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 77.688.000 \text{ đồng}$.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Công Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H không đến Tòa làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Trương Công Đ trả cho nguyên đơn bà Lý Thị L số tiền 467.688.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám

ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi 24 tháng từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/8/2022 là 77.688.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lý Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Công Đ trả tiền vay còn nợ cho bà; bị đơn cư trú tại thôn Thanh Minh 3, xã Diên L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn có cho bị đơn vay 420.000.000 đồng, lập hợp đồng vay có công chứng vào ngày 18/5/2020; thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/8/2020, không có thỏa thuận về lãi suất, bị đơn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bà Trần Thị Kim H cho nguyên đơn giữ. Hết thời gian thỏa thuận, bị đơn chỉ trả được 30.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn không trả nên ngày 21/02/2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc còn lại là 390.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/8/2022 là 77.688.000 đồng (số tiền lãi này được tính trên số tiền gốc 390.000.000 đồng x 24 tháng x 0,83%) mặc dù trong hợp đồng không thỏa thuận về tiền lãi nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 20%/năm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tài sản được công chứng có chữ ký, ghi rõ họ tên của nguyên đơn, bị đơn.

Hội đồng xét xử xét: Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tại phiên tòa thì xét quan hệ vay tiền giữa bị đơn và nguyên đơn là có thật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên ngày 21/02/2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận, buộc bị đơn ông Trương Công Đ phải trả cho nguyên đơn bà Lý Thị L số tiền nợ gốc 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

Đối với số tiền lãi yêu cầu: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 24 tháng tiền lãi cho số tiền gốc 390.000.000 đồng tính từ ngày 19/8/2020 đến ngày 19/8/2022 là $390.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 0,83\% = 77.688.000 \text{ đồng}$ (Bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Xét bị đơn vắng mặt, nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh về việc thỏa thuận tiền lãi nhưng với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ

luật dân sự nên chấp nhận là phù hợp. Do vậy, bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn với tổng số tiền gốc và lãi là 390.000.000đ + 77.688.000 đồng = 467.688.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Nguyên đơn đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03239 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho bà Trần Thị Kim H ngày 22 tháng 5 năm 2018 nhưng không đăng ký giao dịch bảo đảm cho khoản vay nên nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho bị đơn là phù hợp.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là: 467.688.000 đồng x 5% = 23.384.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng); hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trương Công Đ trả cho bà Lý Thị L tổng số tiền 467.688.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bà Lý Thị L có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Công Đ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03... do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho bà Trần Thị Kim H ngày 22 tháng 5 năm 2018.

2. Về án phí: Ông Trương Công Đ nộp 23.384.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lý Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007... ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương